

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Lai Thượng, xã Tân Dân, huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Lai Thượng, xã Tân Dân, huyện AL, thành phố Hải Phòng, hiện đang cư trú tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân

Dân, huyện AL, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 3 năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 khi anh Th đi lao động tại Đài Loan thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh Th sang Đài Loan quen người khác, không còn quan tâm đến vợ con, gia đình. Kể từ đó đến nay anh Th chỉ về Việt Nam được 01 lần rồi lại đi ngay. Đến nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, tôi làm đơn đề nghị Tòa án xử cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Anh Th đã biết việc ly hôn nhưng không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Lê Sơn Lâm, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 và Nguyễn Lê Hùng, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Lê Hùng, còn cháu Nguyễn Lê Sơn Lâm giao cho anh Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th hiện đang ở nước ngoài: Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ đồng thời cũng đã gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn Th thông qua người thân của anh tại Việt Nam.

Do chị Lê Thị H không yêu cầu hòa giải, anh Nguyễn Văn Th đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Cháu Nguyễn Lê Sơn Lâm có nguyện vọng được ở với bố và cháu Nguyễn Lê Hùng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th đều vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Anh Nguyễn Văn Th đã được người thân trong gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Văn Th vắng mặt và không có ý kiến gì. Chị Lê Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th không có hạnh phúc, hiện mỗi

người một nước không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Về con chung: Hai người có 02 con chung, chị Lê Thị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu bé là Nguyễn Lê Hùng còn cháu lớn Nguyễn Lê Sơn Lâm sẽ do anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng. Hiện nay các cháu đều ở với ông bà nội, anh Th vẫn hàng tháng gửi tiền về chu cấp nuôi dưỡng các cháu. Các cháu đều được đi học và phát triển đầy đủ. Mặt khác, hai cháu đều đã hơn 7 tuổi, cháu Nguyễn Lê Sơn Lâm có đề nghị được ở với bố, cháu Nguyễn Lê Hùng đề nghị được ở với mẹ. Vì vậy, đề nghị của chị Lê Thị H là có cơ sở chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải xem xét. Về tài sản chung, chị Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết. Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện AL, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 3 năm 2005, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang sinh sống, lao động ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thị H đã nhận tổng đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Th hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan, chị Lê Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Văn Th, gia đình anh Nguyễn Văn Th xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn Th thông qua gia đình anh, gia đình anh cũng đã cam kết và có phản hồi đã thông báo cho anh các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh không có ý kiến gì. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Lê Thị H cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th có mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa chị Lê Thị H

và anh Nguyễn Văn Th mỗi người một nước khác nhau, không còn quan tâm tới nhau từ năm 2015 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[4] Về nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th có Nguyễn Lê Sơn Lâm, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 và Nguyễn Lê Hùng, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Lê Hùng, còn cháu Nguyễn Lê Sơn Lâm giao cho anh Th nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị về nuôi con của chị Lê Thị H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Theo lời khai của chị Lê Thị H thì chị không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Sơn Lâm, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2006 cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu

Nguyễn Lê Hùng sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003920 ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Dân, huyện AL, Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết Trần Đăng Khoa

Trần Thị Vân Thúy

